TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/KDTM - PT
Ngày: 31-5-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 1 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2017/KDTM-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 193/2018/QĐXX-PT ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần X**

Trụ sở: số 57 VTP, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Phùng H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Do ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Phó phòng tổ chức hành chính Công ty - Đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 90/UQ-TCHC ngày 25/5/2018 của Tổng giám đốc Công ty). (Có mặt)

2. Bị đơn: **Công ty cổ phần XLTM**

Trụ sở: số 10 đường PN, Tổ 84 phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lộc H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Do ông Phạm Văn D, chức vụ: Trợ lý tổng giám đốc Công ty - Đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 08 UQ/XLTM-2018 ngày 29 tháng 05 năm 2018 của Tổng giám đốc Công ty). (Có mặt)

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Xuân T. (Có mặt)

Trú tại: thôn NH, xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2016 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn Công ty cổ phần X trình bày:

Công ty cổ phần X và Công ty Cổ phần XLTM ký kết hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 79/2011/HĐKT-TBĐT ngày 08/12/2011 và số 15/2012/HĐKT- TBĐT ngày 01/4/2012 với nội dung như sau:

- Hợp đồng kinh tế số 79/2011/HĐKT-TBĐT ngày 08/12/2011 về việc mua bê tông thương phẩm phục vụ các công trình "Khu nhà đa năng trường đại học Công nghiệp VH" Giá trị bê tông Công ty cổ phần X cung cấp: 781.530.000 đồng. Trong đó:

+ Giá trị bê tông cấp tháng 12/2011: *468.510.000* đồng, cụ thể:

Bê tông thương phẩm M250 là: 30 m3 x 840.000đ = 25.200.000 đồng

Bê tông thương phẩm M300 là: 434 m3 x 940.000đ = 407.960.000 đồng

Bơm bê tông là: 434 m3 x 75.000 đồng = 32.550.000 đồng

Bơm bê tông là: 1 ca x 2.800.000 đồng = 2.800.000 đồng

+ Giá trị bê tông cấp tháng 1/2012: **222.780.000** đồng, cụ thể:

Bê tông thương phẩm M300 là: 237 m3 x 940.000đ = 222.780.000 đồng

+ Giá trị bê tông cấp tháng 3/2012: **90.240.000** đồng, cụ thể:

Bê tông thương phẩm M300 là: 96 m3 x 940.000đ = 90.240.000 đồng

Số tiền Công ty cổ phần XLTM đã thanh toán là: 400.000.000 đồng trong đó (ngày 10/1/2012 chuyển trả: 150.000.000 đồng; ngày 29/2/2012 chuyển trả: 50.000.000 đồng; ngày 30/3/2012 chuyển trả: 200.000.000 đồng).

Số tiền còn lại chưa thanh toán là: 381.530.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số: 15/2012//HĐKT-TBĐT ngày 01/4/2012 về việc mua bê tông thương phẩm phục vụ các công trình "Nhà đa năng trường đại học Công nghiệp VH" có giá trị bê tông Công ty cổ phần X cung cấp: 986.100.000

đồng, *Trong đó:*

+ Giá trị bê tông cấp tháng 4/2012: 156.980.000 đồng, cụ thể: Bê tông thương phẩm M300: 167 m3 x 940.000 đồng = 156.980.000 đồng

+ Giá trị bê tông cấp tháng 5/2012: 154.160.000đồng (cụ thể: Bê tông thương phẩm M300: 164 m3 x 940.000đ = 154.160.000 đồng)

+ Giá trị bê tông cấp tháng 6/2012: 330.880.000 đồng (cụ thể: Bê tông thương phẩm M300 là: 352 m3 x 940.000đ = 330.880.000 đồng)

+ Giá trị bê tông cấp tháng 7/2012: 41.360.000 đồng (cụ thể: Bê tông thương phẩm M300 là: 44 m3 x 940.000đ = 41.360.000 đồng)

+ Giá trị bê tông cấp tháng 8/2012: 117.500.000 đồng (cụ thể: Bê tông thương phẩm M300 là: 125 m3 x 940.000 đồng = 117.500.000 đồng)

+ Giá trị bê tông cấp tháng 12/2012: 64.900.000 đồng (cụ thể: Bê tông thương phẩm M300 là: 55 m3 x 940.000đ = 51.700.000 đồng)

+ Bơm bê tông là: 13.200.000 đồng

+ Giá trị bê tông cấp tháng 2/2013: 120.320.000 đồng (cụ thể: Bê tông thương phẩm M300 là: 128 m3 x 940.000 = 120.320.000 đồng).

Công ty cổ phần XLTM đã thanh toán tổng số tiền là: 620.000.000 đồng (ngày 06/2/2013 chuyển số tiền: 80.000.000 đồng; ngày 12/8/2013 chuyển số tiền: 30.000.000 đồng; ngày 14/10/2013 chuyển số tiền: 20.000.000 đồng; ngày 25/01/2014 chuyển trả: 100.000.000 đồng; ông Nguyễn Xuân T nhận: 390.000.000 đồng).

Số tiền còn lại chưa thanh toán: 366.100.000 đồng.

Ngày 31/12/2013, ngày 31/12/2014 và ngày 26/01/2015 Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần XLTM đã có Biên bản đối chiếu công nợ. Hai bên đã đối chiếu công nợ đến ngày 23/01/2015 Công ty cổ phần XLTM còn nợ Công ty cổ phần X số tiền gốc là 747.630.000 đồng. Nay đề nghị Công ty cổ phần XLTM phải thanh toán khoản nợ gốc là 747.630.000 đồng và phải thanh toán khoản tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - Công ty cổ phần XLTM trình bày:

Trong hợp đồng số 79/2011/HĐKT ngày 08/12/2011 Công ty cổ phần XLTM không yêu cầu cung cấp bê tông thương phẩm M200 nhưng Công ty cổ phần X lại ghi nhận cung cấp bê tông thương phẩm M200 theo hóa đơn 0000385 ngày 30/12/2011. Như vậy hóa đơn này không hợp lệ chúng tôi không chấp nhận công nợ theo hóa đơn này.

Công ty cổ phần XLTM yêu cầu Công ty cổ phần X cho cán bộ và nhân viên kỹ thuật sang để xác định chi tiết khối lượng bê tông tại hiện trường và cung cấp

phiếu giao nhận hàng tại hiện trường, biên bản đối chiếu công nợ chi tiết của từng đợt đổ theo cao độ bê tông của khấu kiện đó trong công trình của hai hợp đồng đã ký kèm theo đơn đặt hàng.

Đối với hợp đồng kinh tế số 15/2012//HĐKT-TBĐT ngày 01/4/2012 về việc mua bê tông thương phẩm phục vụ các công trình "Nhà đa năng trường đại học Công nghiệp VH" Bị đơn cho rằng trong công nợ hàng tháng có tháng 12/2012 chưa chốt công nợ và đề nghị Công ty cổ phần X phải đối chiếu công nợ tháng 12/2012.

Công ty cổ phần XLTM đã tạm ứng cho ông Nguyễn Xuân T - Trạm trưởng trạm bê tông của Công ty cổ phần X số tiền khoảng 690.000.000 đồng. Đề nghị xem xét trách nhiệm của ông Nguyễn Xuân T trong việc đó nhận số tiền của Công ty cổ phần XLTM.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Xác nhận đã nhận từ Công ty cổ phần XLTM số tiền là 390.000.000 đồng để thanh toán trả cho Công ty cổ phần X và đã trả cho Công ty cổ phần X. Số tiền này tôi đã được đại diện theo pháp luật của hai bên Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần XLTM xác nhận trong Biên bản đối chiếu công nợ ngày 26/01/2015 giữa hai công ty. Ngoài ra không nhận bất kỳ khoản tiền nào từ Công ty cổ phần XLTM đã trả cho Công ty cổ phần X liên quan đến hai hợp đồng mà hai bên đã ký.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2017/KDTM-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

- Áp dụng khoản 2 Điều 27; Điều 18 pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án và điểm d khoản 3 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/VBTVQT 12 ngày 29/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X về việc yêu cầu Công ty cổ phần XLTM thanh toán khoản nợ theo Hîp ®ång 79/2011/H§KT ngµy 08/12/2011, hợp đồng sè 15/2012/H§KT-TB§T ngµy 01/4/2012 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 26/01/2015.

2. Buộc Công ty cổ phần XLTM phải thanh toán cho Công ty cổ phần X với tổng số tiền là 902.021.979 đồng (trong đó tiền gốc: 727.630.000 đồng; tiền lãi: 174.391.979 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo các bên.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty cổ phần XLTM có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do:

- Tòa án sơ thẩm không xem xét sự sai sót về chất lượng cũng như chênh lệch về số lượng giữa hai bên mà chỉ nhận định do bên Công ty cổ phần XLTM không cung cấp được tài liệu chứng cứ nên không có cơ sở để xem xét, trong khi việc cung cấp các tài liệu chứng cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng là nghĩa vụ của bên Công ty X. Tòa sơ thẩm cho rằng biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 31/12/2013, 31/12/2014, 23/1/2015 có chữ ký của người có thẩm quyền nên công nhận biên bản bản xác nhận công nợ của Công ty X mà không xem xét quá trình thực hiện hợp đồng trong thực tế và những vướng mắc giữa hai công ty chưa được giải quyết.

- Công ty cổ phần XLTM xác nhận đã thanh toán cho Công ty X số tiền 1.565.511.000 đồng và xác nhận chỉ còn nợ 136.489.000 đồng. Tòa án sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của ông T mà nhận định Công ty chuyển cho ông T thanh toán 390 triệu cho Công ty X là chưa hợp lý. Tòa án không xem xét đến các phiếu chi tiền mặt mà Công ty đã chi cho ông Trường để phân định rõ các khoản tiền nào là của Công ty chi trả cho Công ty X, khoản tiền nào là trả cho hạng mục khác mà chỉ dựa vào lời khai của ông T là chưa khách quan.

Đề nghị Tòa án xem xét theo trình tự phúc thẩm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần XLTM

Tại phiên tòa hôm nay: Các bên không xuất trình tài liệu chứng cứ gì mới.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn đã xác nhận nợ gốc theo biên bản đối chiếu công nợ đã ký giữa hai bên. Về tiền lãi thì đề nghị xem xét lại. Lý do chưa thanh toán là hồ sơ thanh toán chưa hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của Công ty cổ phần XLTM và sửa bản án sơ thẩm về lãi suất thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự xuất trình và toà án thu thập được. Căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên toà;

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần XLTM là các pháp nhân được thành lập hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Thấy rằng đơn kháng cáo của Công ty cổ phần XLTM làm trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần XLTM phát sinh từ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 79/2011/HĐKT-TBĐT ngày 08/12/2011 và hợp đồng kinh tế số 15/2012/HĐKT-TBĐT ngày 01//4/2012 ký kết giữa hai bên. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là "Tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm" là đúng pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - Công ty cổ phần XLTM có trụ sở tại số 10 đường PN, tổ 84 phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của ty cổ phần XLTM, HĐXX thấy:

Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 79/2011/HĐKT-TBĐT ngày 08/12/2011 và hợp đồng kinh tế số 15/2012/HĐKT-TBĐT ngày 01//4/2012 ký kết giữa hai bên và được hai bên xác nhận nên hợp pháp và có giá trị pháp lý.

- Đối với Hợp đồng kinh tế số 79/2011/HĐKT-TBĐT ngày 08/12/2011 về việc mua bê tông thương phẩm phục vụ công trình "khu nhà ở đa năng trường Đại học công nghiệp VH", theo đó bên Công ty 12 cung cấp cho Công ty XLTM khối lượng dự kiến là 5.000 m3 với đơn giá 940.000 đồng (đơn giá bê tông và bơm đã bao gồm VAT).

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty X đã cung cấp tổng giá trị bê tông thương phẩm theo hợp đồng là 781.530.000 đồng. Số tiền Công ty XLTM đã thanh toán 400.000.000 đồng. Giá trị còn lại chưa thanh toán là 381.530.000 đồng.

- Đối với hợp đồng kinh tế số 15/2012/HĐKT-TBĐT ngày 01//4/2012 về việc mua bán bê tông thương phẩm phục vụ công trình "khu nhà ở đa năng trường Đại học công nghiệp VH", theo đó bên Công ty X cung cấp cho Công ty

XLTM khối lượng dự kiến là 1.000 m3 (bao gồm: Bê tông thương phẩm M200 với đơn giá 840.000 đồng/m3 và bê tông thương phẩm M300 với đơn giá 940.000 đồng/m3).

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty X đã cung cấp tổng giá trị bê tông thương phẩm theo hợp đồng là 986.100.000 đồng. Số tiền Công ty XLTM đã thanh toán là 620.000.000 đồng. Số tiền còn lại chưa thanh toán là 366.100.000 đồng.

Ngày 31/12/2013, ngày 31/12/2014 và ngày 26/1/2015 Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần XLTM có biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty XLTM xác nhận còn nợ Công ty X số nợ gốc là 747.630.000 đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng. Do đó số nợ còn lại là 747.630.000 đồng - 20.000.000 đồng = 727.630.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn đã xác nhận số nợ gốc này.

Do đó, việc Tòa án sơ thẩm khi xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X đối với Công ty cổ phần XLTM về việc thanh toán số nợ gốc theo hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 79/2011/HĐKT-TBĐT ngày 08/12/2011 và hợp đồng kinh tế số 15/2012/HĐKT-TBĐT ngày 01/4/2012 ký kết giữa hai bên là có căn cứ.

Về số tiền lãi: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 9%/năm thấp hơn so với mức lãi suất bình quân của 03 ngân hàng theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại và thời gian tính lãi từ 23/1/2015 đến ngày 21/9/2017 trên số tiền phải thanh toán là đúng nên được giữ nguyên (727.630.000 đồng × 9%: 365 ngày × 972 ngày = 174.391.979 đồng).

Như vậy tổng số tiền Công ty cổ phần XLTM phải thanh toán cho Công ty X là 727.630.000 đồng + 174.391.979 đồng = 902.021.979 đồng.

Việc bị đơn kháng cáo cho rằng: Đã chuyển cho ông T số tiền 915.511.000 đồng để thanh toán cho Công ty X nhưng không có chứng cứ chứng minh. Mặt khác, ông T cũng không thừa nhận mà chỉ thừa nhận đã nhận 390.000.000 đồng nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị đơn.

Bản án sơ thẩm áp dụng mức lãi suất thi hành án là 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án là chưa đúng. Trong trường hợp này, phải áp dụng mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán. Do đó, cần sửa án sơ thẩm về nội dung này.

Tại thời điểm Tòa án sơ thẩm xét xử thì Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b, tiết 1.4 khoản II mục A - danh mục án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực. Tuy nhiên, khi thu

tạm ứng án phí kháng cáo thì Tòa án sơ thẩm chỉ thu 200.000 đồng là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Kết luận của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bởi những phân tích trên, hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần XLTM. Sửa bản án sơ thẩm về lãi suất thi hành án.

[3]. Về án phí: Công ty cổ phần XLTM không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, b khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Luật xây dựng;

- Áp dụng Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ và Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

- Áp dụng khoản 2 Điều 27; Điều 18 pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án và điểm d khoản 3 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/VBTVQT 12 ngày 29/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2017/KDTM-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X về việc yêu cầu Công ty cổ phần XLTM phải thanh toán khoản nợ của hợp đồng 79/2011/HĐKT ngµy 08/12/2011 và hợp đồng sè 15/2012/H§KT-TBĐT ngµy 01/4/2012 theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 26/01/2015.

2. Buộc Công ty cổ phần XLTM phải thanh toán trả Công ty cổ phần X với tổng số tiền là 902.021.979 đồng (trong đó tiền gốc: 727.630.000 đồng, tiền lãi: 174.391.979 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn xin thi hành án, nếu bên phải thanh toán chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của

số tiền chưa thi hành án xong theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Về án phí: Công ty cổ phần XLTM phải chịu 39.060.659 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai số 07997 ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thì Công ty cổ phần XLTM còn phải chịu số tiền án phí là 38.860.659 đồng.

Hoàn trả Công ty cổ phần X số tiền là 16.952.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 07450 ngày 21/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 31/5/2018.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS ND TP Hà Nội;*
- *TAND Quận Thanh Xuân;*
- *Chi Cục THADS Quận Thanh Xuân;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÁI SƠN